TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 833/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27 -12 – 2017
V/v tranh chấp ly hôn và
nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Công Hạ

2. Ông Hoàng Đắc Hân

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đỗ Thị Quyên - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng*** *tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 572/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 406/2017/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thanh D, sinh năm 1989; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng, có mặt.

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1987; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 11 tháng 8 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên cũng như lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Thanh D trình bày:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thanh D và anh Nguyễn Bá T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 4 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị D và anh T chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm

trong làm ăn kinh tế, sinh hoạt dẫn tới vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn giữa chị D và anh T cũng đã được hai bên gia đình và địa phương hòa giải nhưng không cải thiện được. Do đó hai vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng tháng 6 năm 2016 cho đến nay. Chị D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Bị đơn là anh Nguyễn Bá T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng khác nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh T vẫn vắng mặt nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng anh T đồng ý với lời khai của nguyên đơn, nhưng anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với chị D.

[2]Về con chung: Chị Đỗ Thị Thanh D trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Bá H, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2011, hiện cháu H đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp chị D và anh T ly hôn, chị đề nghị để chị tiếp tục được nuôi con; về cấp dưỡng nuôi con chung để chị D và anh T tự thỏa thuận.

Anh Nguyễn Bá T đồng ý nhường quyền nuôi dưỡng con chung cho chị Đỗ Thị Thanh D. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị D và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Thanh D và anh Nguyễn Bá T thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu điều tra có trong hồ sơ thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Thanh D và anh Nguyễn Bá T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Bá T, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Toà án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra

xét xử để anh T có mặt tại Toà án trình bày ý kiến của mình về việc chị Đỗ Thị Thanh D xin ly hôn nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Bá T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Thanh D và anh Nguyễn Bá T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chị D và anh T chung sống hoà thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị Đỗ Thị Thanh D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn anh Nguyễn Bá T.

Tài liệu xác minh thể hiện anh T biết rõ việc chị Đỗ Thị Thanh D xin ly hôn anh. Toà án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà để anh T có mặt tại phiên toà trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị D, nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đỗ Thị Thanh D và anh Nguyễn Bá T phù hợp với lời khai của chị D và anh T. Như vậy thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh T đã trầm trọng, khả năng vợ chồng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác anh T có lời khai thể hiện không đồng ý ly hôn nhưng không tham gia các buổi hòa giải và phiên tòa xét xử do Tòa án tiến hành thể hiện anh T không mong muốn hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nên căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D về việc xin ly hôn anh Nguyễn Bá T.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thị Thanh D và anh Nguyễn Bá T có 01 con chung tên Nguyễn Bá H, sinh ngày 22 tháng 08 năm 2011. Trường hợp ly hôn, chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T đồng ý để chị D tiếp tục được nuôi con; về vấn dề cấp dưỡng nuôi con chung để chị D và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc giao con cho ai nuôi cần xem xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Tài liệu xác minh thể hiện từ khi vợ chồng chị D và anh T sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay chị D vẫn trực tiếp nuôi con, việc nuôi con của chị D vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt và đã ổn định. Mặt khác anh T cũng đồng ý nhường quyền nuôi con cho chị D. Vì vậy cần giao cho chị D trực tiếp nuôi con là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung: Chị Đỗ Thị Thanh D và anh Nguyễn Bá T đề nghị để chị D và anh T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Thanh D và anh Nguyễn Bá T thống nhất khai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Đỗ Thị Thanh D phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thanh D được ly hôn anh Nguyễn Bá T.

[2] Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Bá H, sinh ngày 22 tháng 08 năm 2011 cho chị Đỗ Thị Thanh D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Bá H đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Thanh D và anh Nguyễn Bá T thống nhất khai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thanh D phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai số 0005721 ngày 18/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Đỗ Thị Thanh D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Thanh D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Bá T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày bản được giao cho anh T hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

[6].Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Kiền Bái, ThủyNguyên;
- Đương sự;
- Lưu văn thư; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khúc Trọng Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ..... giờ.....phút ngày 27 tháng 12 năm 2017.

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Hạ

Ông Hoàng Đắc Hân

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 572/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 về việc tranh chấp "Ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn"giữa:

1.Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thanh D, sinh năm 1989; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1987; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỤ THỂ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1.Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Kết quả biểu quyết: 3/3

2.Về nội D vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thanh D được ly hôn anh Nguyễn Bá T.

[2] Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Bá Hiệp, sinh ngày 22 tháng 08 năm 2011 cho chị Đỗ Thị Thanh D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Bá Hiệp đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Thanh D và anh Nguyễn Bá T thống nhất khai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thanh D phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí anh Lưu đã nộp theo biên lai số 0005721 ngày 18/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Đỗ Thị Thanh D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Thanh D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Bá T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày bản được giao cho anh T hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

[6].Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Kết quả biểu quyết: 3/3

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Khúc Trọng Quang